

# **Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ngày 30 tháng 9 năm 2017

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	5
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	6 - 15

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính tại 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 5, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có bốn (4) công ty con là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động và Công ty MWG (Cambodia) Co., Ltd. ("Nhóm Công ty"). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh, 100% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty TNHH MTV Công nghệ thông tin Thế giới di động và 100% quyền biểu quyết gián tiếp tại MWG (Cambodia) Co., Ltd.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch
Ông Trần Lê Quân	Thành viên
Ông Điều Chính Hải Triều	Thành viên
Ông Chris Freund	Thành viên
Ông Thomas Lanyi	Thành viên
Ông Trần Kinh Doanh	Thành viên
Ông Robert Willet	Thành viên
Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	Trưởng ban	
Ông Hoàng Hữu Hưng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017
Ông Hoàng Xuân Thắng	Thành viên	từ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017
Bà Nguyễn Khánh Vân	Thành viên	

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Trọng	Giám đốc Kỹ Thuật	bổ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017
Ông Điều Chính Hải Triều	Giám đốc Kỹ Thuật	từ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính	

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Tài.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 7 và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cần đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã đề cập trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.



Thay mặt Ban Giám Đốc:

Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc

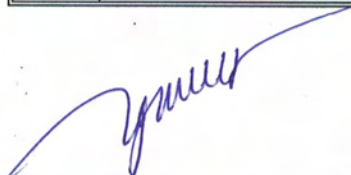
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

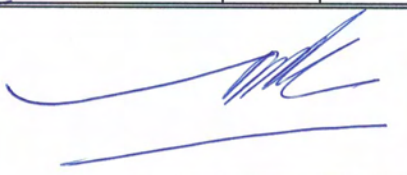
Ngày 30 tháng 10 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.364.609.212.935</b>	<b>405.020.494.575</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>183.052.307</b>	<b>9.450.821.466</b>
111	1. Tiền		183.052.307	9.450.821.466
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.364.426.160.628</b>	<b>395.569.673.109</b>
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	1.315.023.774.709	391.881.041.538
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	6	49.402.385.919	3.688.631.571
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.795.064.771.000</b>	<b>1.157.304.771.000</b>
<b>250</b>	<b>I. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>1.795.064.771.000</b>	<b>1.157.304.771.000</b>
251	1. Đầu tư vào các công ty con	7	1.795.064.771.000	1.157.304.771.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.159.673.983.935</b>	<b>1.562.325.265.575</b>
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>9.077.565.710</b>	<b>6.108.452.914</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>9.077.565.710</b>	<b>6.108.452.914</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	264.600.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		2.515.297.135	495.416.259
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	8	1.285.831.920	72.000.000
319	4. Phải trả ngắn hạn khác		326.436.655	326.436.655
322	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.950.000.000	4.950.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.150.596.418.225</b>	<b>1.556.216.812.661</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>9.1</b>	<b>3.150.596.418.225</b>	<b>1.556.216.812.661</b>
411	1. Vốn cổ phần		3.077.657.890.000	1.539.509.270.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.077.657.890.000	1.539.509.270.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		628.592.500	628.592.500
415	3. Cổ phiếu quỹ		(79.164.500)	(79.164.500)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		72.389.100.225	16.158.114.661
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		72.389.100.225	16.158.114.661
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.159.673.983.935</b>	<b>1.562.325.265.575</b>

  
Lý Trần Kim Ngân  
Người lập

  
Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính

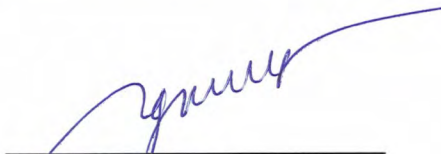
  
Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 10 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017	Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016
21	1. Doanh thu hoạt động tài chính	10	15.158.214.614	3.635.368.060	1.835.977.117.973	292.239.802.953
26	2. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(2.581.728.940)	(862.907.281)	(4.351.218.935)	(1.940.946.123)
30	3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.576.485.674	2.772.460.779	1.831.625.899.038	290.298.856.830
50	4. Lợi nhuận kế toán trước thuế		12.576.485.674	2.772.460.779	1.831.625.899.038	290.298.856.830
51	5. Chi phí thuế TNDN hiện hành	11	(2.515.297.135)	(554.492.156)	(6.524.633.174)	(1.687.749.966)
60	6. Lợi nhuận sau thuế TNDN		10.061.188.539	2.217.968.623	1.825.101.265.864	288.611.106.864

  
Lý Trần Kim Ngân  
Người lập

  
Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính

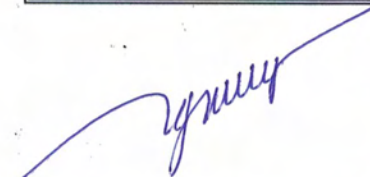
  
Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc

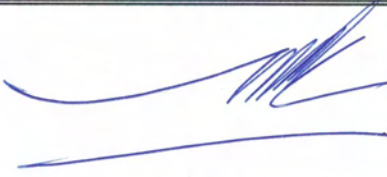
Ngày 30 tháng 10 năm 2017


THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>1.831.625.899.038</b>	<b>290.298.856.830</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	10	(1.835.977.117.973)	(292.239.802.953)
08	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(4.351.218.935)</b>	<b>(1.940.946.123)</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(9.812.965.276)	337.659.839
11	Tăng các khoản phải trả		949.231.920	359.086.070
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.504.752.298)	(1.668.703.314)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(17.719.704.589)</b>	<b>(2.912.903.528)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
23	Tiền chi cho vay		(1.794.350.000.000)	(294.650.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		761.207.266.829	222.025.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(527.760.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức		1.800.076.328.901	295.707.660.823
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>239.173.595.730</b>	<b>223.082.660.823</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
32	Mua lại cổ phiếu		-	(259.750.000)
36	Chi trả cổ tức		(230.721.660.300)	(219.929.263.800)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(230.721.660.300)</b>	<b>(220.189.013.800)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(9.267.769.159)</b>	<b>(19.256.505)</b>
60	Tiền đầu kỳ		9.450.821.466	84.295.376
70	Tiền cuối kỳ	4	183.052.307	65.038.871

  
Lý Trần Kim Ngân  
Người lập

  
Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính

  
Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc



Ngày 30 tháng 10 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính tại 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 5, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán “MWG” theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 7. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

**3.3 Đầu tư vào các công ty con**

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phân thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**3.4 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.5 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.6 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.7 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

**3.8 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng. Khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

**4. TIỀN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Tiền mặt	354.000	8.432.000
Tiền gửi ngân hàng	182.698.307	9.442.389.466
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>183.052.307</b>	<b>9.450.821.466</b>

**5. PHẢI THU CHO VAY NGẮN HẠN**

Phải thu cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động - công ty con vay và hưởng tiền lãi theo lãi suất 4,5%/năm (*Thuyết minh số 12*).

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Phải thu các bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 12</i> )	39.491.090.536	3.566.619.938
Ký quỹ, ký cược	9.289.283.750	-
Các khoản khác	622.011.633	122.011.633
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>49.402.385.919</b>	<b>3.688.631.571</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**7. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON**

Tên công ty	Ngày 30 tháng 9 năm 2017		Ngày 31 tháng 12 năm 2016		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu	Số tiền		
	(%)	(VND)	(%)	(VND)		
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	99,95	1.027.352.771.000	99,95	1.027.352.771.000	TP HCM - Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử
Công ty Cổ phần Bách Hóa Xanh	99,95	629.712.000.000	99,95	129.952.000.000	TP HCM - Việt Nam	Thương mại thực phẩm
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	100,00	138.000.000.000	-	-	- TP HCM - Việt Nam	Công nghệ thông tin
		<b><u>1.795.064.771.000</u></b>		<b><u>1.157.304.771.000</u></b>		

**8. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bên liên quan (Thuyết minh số 12)	1.191.331.920	-
Khác	94.500.000	72.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.285.831.920</u></b>	<b><u>72.000.000</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 September 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**9.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<i>VND</i>					
<b>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016</b>					
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	1.468.889.740.000	628.592.500	(2.454.294.500)	(61.930.210.442)	1.405.133.827.558
Mua lại cổ phiếu	-	-	(259.750.000)	-	(259.750.000)
Chi trả cổ tức	-	-	-	(219.929.263.800)	(219.929.263.800)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	288.611.106.864	288.611.106.864
Vào ngày 30 tháng 9 năm 2016	<u>1.468.889.740.000</u>	<u>628.592.500</u>	<u>(2.714.044.500)</u>	<u>6.751.632.622</u>	<u>1.473.555.920.622</u>
<b>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017</b>					
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016	1.539.509.270.000	628.592.500	(79.164.500)	16.158.114.661	1.556.216.812.661
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(230.721.660.300)	(230.721.660.300)
Cổ phiếu thưởng (**)	1.538.148.620.000	-	-	(1.538.148.620.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	1.825.101.265.864	1.825.101.265.864
Vào ngày 30 tháng 9 năm 2017	<u>3.077.657.890.000</u>	<u>628.592.500</u>	<u>(79.164.500)</u>	<u>72.389.100.225</u>	<u>3.150.596.418.225</u>

(\*) Trong kỳ, Công ty đã trả cổ tức với giá trị là VND 230.721.660.300 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2017/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017.

(\*\*) Vào ngày 26 tháng 5 năm 2017, Công ty đã phát hành 153.814.862 cổ phiếu thưởng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị là 1.538.148.620.000 VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho các cổ đông hiện hữu của Công ty với tỷ lệ thực hiện là 1:1 (phát hành 1 cổ phiếu mới cho mỗi 1 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ) theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2017/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017. Vào ngày 21 tháng 6 năm 2017, Công ty đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cho lần phát hành cổ phiếu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**9. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**9.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<i>Số cổ phiếu</i>
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016	153.950.927
Tăng vốn chủ sở hữu	153.814.862
Vào ngày 30 tháng 9 năm 2017	307.765.789

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

**9.3 Cổ phiếu - cổ phiếu phổ thông**

	<i>Ngày 30 tháng 9 năm 2017</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>
	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Số cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	307.765.789	153.950.927
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	307.765.789	153.950.927
Số lượng cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(136.065)	(48.670)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	307.629.724	153.902.257

**10. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<i>VND</i>			
	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016</i>	<i>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016</i>
Thu nhập từ cổ tức	-	-	1.799.002.733.171	281.860.107.000
Lãi tiền cho vay	15.157.610.909	3.635.368.060	36.950.789.072	10.379.695.953
Lãi tiền gửi ngân hàng	603.705	-	23.595.730	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.158.214.614</b>	<b>3.635.368.060</b>	<b>1.835.977.117.973</b>	<b>292.239.802.953</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

## 11. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 11.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán ba tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016</i>	<i>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017</i>	<i>VND Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016</i>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12.576.485.674</b>	<b>2.772.460.779</b>	<b>1.831.625.899.038</b>	<b>290.298.856.830</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (2016: 20%)	2.515.297.135	554.492.156	366.325.179.808	58.059.771.366
<i>Điều chỉnh:</i>				
Thu nhập từ cổ tức	-	-	(359.800.546.634)	(56.372.021.400)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>2.515.297.135</b>	<b>554.492.156</b>	<b>6.524.633.174</b>	<b>1.687.749.966</b>

### 11.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên lợi nhuận chịu thuế của kỳ hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc cùng ngày

**12. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	VND	
			Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cổ tức	1.799.002.733.170	281.860.107.000
		Cho vay	1.744.350.000.000	294.650.000.000
		Thu hồi vay	760.210.000.000	222.025.000.000
		Thu nhập lãi vay	36.043.289.072	10.362.568.104
		Lãi vay nhận được	-	13.864.681.672
		Cần trừ khoản vay	997.266.829	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Góp vốn	389.760.000.000	-
		Chuyển vay thành vốn góp	110.000.000.000	-
		Cho vay	50.000.000.000	-
		Lãi vay nhận được	1.050.000.000	-
		Thu nhập lãi vay	907.500.000	-
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con	Góp vốn	138.000.000.000	-
Ông Robert Willet	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí tư vấn	1.191.331.920	1.600.416.805

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	VND	
			Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
<b>Phải thu cho vay ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cho vay	1.315.023.774.709	331.881.041.538
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Cho vay	-	60.000.000.000
			<b>1.315.023.774.709</b>	<b>391.881.041.538</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày và cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017




**12. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:  
(tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	VND	
			Ngày 30 tháng 9 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Lãi vay	39.440.459.010	3.397.169.938
		Chi phí trả hộ	26.950.000	26.950.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con	Chi phí trả hộ	23.681.526	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Lãi vay	-	142.500.000
			<b>39.491.090.536</b>	<b>3.566.619.938</b>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>				
Ông Robert Willet	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí tư vấn	1.191.331.920	-

**13. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có các sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty.

 Lý Trần Kim Ngân Người lập	 Vũ Đăng Linh Giám đốc Tài chính	 Nguyễn Đức Tài Tổng Giám đốc
--	---	---



Ngày 30 tháng 10 năm 2017